

Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC Đ SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các Đ sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành lập ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa T của các Đ sự cụ thể như sau:

Về nuôi con khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 24/01/2005; Nguyễn Văn H, sinh ngày 31/3/2007 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/11/2009; đều hiện đang ở với bố.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện thỏa T như sau:

Giao 03 (ba) con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 24/01/2005; Nguyễn Văn H, sinh ngày 31/3/2007 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/11/2009, hiện đang ở với bố cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (như nguyện vọng của con chung) con chưa thành niên, con đã thành niên mất

năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Hiện tại chị H không có thai nghén gì.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thỏa T không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). T tình ly hôn các Đ sự pH nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Chị Nguyễn Thị H pH chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng); Anh Nguyễn Văn Đ pH chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm (cả phần của anh Đ) số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006285 ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người pH T hành án dân sự có quyền thỏa T T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án, hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các Đ sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương